



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____

VEWL.# _____

I-171 : Yes No

EXIT VISA: Yes No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM DUONG BONG QUAN
Last Middle First

Current Address 84/9 Co Giang - P21 - Q1 - Ho Chi Minh City

Date of Birth March 24 - 1941 Place of Birth Long An

Previous Occupation (before 1975) Captain & ARVN
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 06-24-75 To 02-20-1983

3. SPONSOR'S NAME: DUONG BONG LAN
Name

WICHITA KANSAS 67217
Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
TRUONG HUYNH LY	Oct 10 - 1944	wife
DUONG XUAN QUYNH	03 - 26 - 1966	son
DUONG XUAN QUYEN	04 - 26 - 1969	son
DUONG XUAN DONG	01 - 15 - 1974	son
DUONG XUAN BICH WEN	09 - 01 - 1975	daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

So...GRT

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 21 tháng 11 năm 1972

0 0 1 6 7 8 0 5 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27 28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52 53 54 55 56 57 58 59 60 61 62 63 64 65 66 67 68 69 70 71 72 73 74 75 76 77 78 79 80 81 82 83 84 85 86 87 88 89 90 91 92 93 94 95 96 97 98 99

Q 15H3

ĐẠI QUẢN LÝ NGƯỜI HỢP ĐỒNG

QUÁ TRÌNH SIÊU LƯU 14.5.1983 3 năm 1983

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Công an.

Thị hành án văn, quyết định tha số 183 ngày 22 tháng 1 năm 81
của Bộ nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh..... Dương Hồng Quân..... Sinh năm 19..... 41.....

Các tên gọi khác.

Nơi sinh: căn cước công dân:

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt.

84/9 đường cổ viêng, phường 21 quận 1 TP/HCM

Can tội Đãi nử đại đội trưởng thả phương quân

Bị bắt ngày 24-6-75 Ấn phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số..... ngày tháng năm của **Dĩ nội vụ**

Đã bị tãng án lần, cộng thành năm tháng.....

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Này về cư trú tại 84/9 Nguyễn Huệ ở thị trấn Thủ Đức, phường Thủ Đức, Quận 1 TP/HCM

Nhân xét quá trình cải tạo

Tự thưởng chưa có biểu hiện gì xấu, học tập nhận thức
bρί học tốt, khai báo rõ ràng, lao động đầy đủ được mức
khẩu, của bạn gần thi gần, nói vui chưa vì nhân gì lớn ./.
.

Đương sự phải trình diện tại UBND phường xã: ~~trên cơ sở quyền và/hoặc chỉ định~~

Trước ngày... 05... tháng... 5... năm 1985

Lên tay ngón trỏ phải

Của ---Đường---bong---giàn

Danh bạ số 9238

~~Lip-tai~~ ~~_____~~

Họ, tên, chữ ký:
Người được cấp giấy

Ngày 26 tháng 02 năm 1983.....

Đỗ Ngọc
Đường Công Nhân



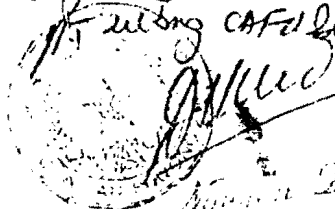
Tháng này: Xuân dần

CV/CAPU 21.

Đ/s có đến tỉnh vào ngày ra tra

ngày 20/3/83

Ưởng CAPU 21



Nguyễn Văn Tấn

Frankomville le 28.1988

Bình Chi Chở.

Em và vợ chồng em kính chúc chú và gia đình luôn dồi dào sức khỏe để duy trì hoạt động xa hơn. Em là kính em của anh Ba Long và chị Ba Hương xin nhờ chú giúp giúp anh và em còn kết ở Việt Nam được đón phòng và đi theo diện ODP của Mỹ.

Em mạo muội gửi kèm theo hồ sơ của anh và em nhờ chú giúp và chỉ dẫn cho em phải liên hệ ở đâu cho mau chóng. Vì hiện nay Việt Nam đang tiếp tục cho tăng tỷ lệ đi quan học tập muốn đi theo chương trình ODP. Em có thể đi tên anh và em ở địa chỉ của em ở pháp để liên lạc thủ tục không? Xin chú nhưn chút thì giờ ít kẻo cho em nghe chú.

Em đã gửi 3 loại hồ sơ giúp nhau 1 cho chú.

1 cho.

American Embassy
orderly departure program office
127 panjathum Bldg Bangkok
10120 THAILAND.

1 cho

American EMBASSY
ODP BOX 58
APO - San Francisco
96346-0001 USA

Nếu có gì sai xin chị giúp giúp em vì em
nghĩ chị đang hoạt động mạnh ở Mỹ với
chương trình này và tôi ước chị đang có nhiều
tiếng tăm kể cả ở Pháp.

Chị cần gì ở em xin gửi cho em, em
để hết sức cho chị.

Tất cả Ham chị và ước chị luôn vui
an lạc khỏe và gia đình luôn hạnh phúc

Em em chị

A stylized handwritten signature, possibly reading 'Vinh', written in black ink.

QUESTIONNAIRE FOR O.D.P APPLICANTS

CÂU HỎI CHO NGƯỜI NÀ P ĐƠN

DATE

NGÀY 14-7-1988

A- BASIC Identification data

Lý lịch căn bản

1-Name

Họ tên

2-Other Name

Họ tên khác

3-Date/Place of Birth

Ngày nơi sinh

4-Residence address

Địa chỉ thường trú

5-Mailing Address

Địa chỉ thư từ

6-Current occupation

Nghề nghiệp

B- Relatives to accompany me

Bà con cũng đi với tôi

(Note: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M) Divorced (D) Widowed (W) or Single (S).

(CHÚ-Ý: Vợ/chồng và con cái có thể cũng đi với bạn mà thôi. Kể khai tình trạng gia đình như sau: Đã lập gia đình (M) Đã ly dị (D) Góa phụ góa thê (W) Hoặc độc thân (S).)

Names Họ tên	Date of birth Ngày/tháng năm sinh	Place of birth Nơi sinh	Sex phái	MS Tình trạng gia đình	Relationship liên hệ gia đình
DƯƠNG-BÔNG-QUÂN	Mar 24, 1941	Long-an	Male	Married	Applicant
TRƯƠNG-HUÏNH-LY	Oct 10, 1944	Saigon	Female	Married	Spouse
DƯƠNG-XUÂN-QUÏNH	Mar 26, 1966	Saigon	Male	Single	Son
DƯƠNG-XUÂN-QUYËN	Apr 26, 1969	Saigon	Male	Single	Son
DƯƠNG-XUÂN-ĐÔNG	JAN 15, 1974	Tây-Ninh	Male	Single	Son
DƯƠNG-XUÂN-BÍCH-VIÊN	Sept 1, 1975	HCM City	Female	Single	Daughter

(NOTE): For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married) divorce decrees (if divorced), spouse's death certificates (if widowed), identification cards (if available), and photos their addresses in section I below

(CHÚ-Ý): Cho mỗi người có tên trong danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai sinh (nếu lập gia đình rồi) Giấy ly hôn (nếu đã ly dị) Giấy khai tử vợ/chồng, nếu góa phụ góa thê). Thẻ căn cước (nếu có) và hình. Nếu bà con sẽ cũng đi với bạn không chung ngụ hiện tại xin viết địa chỉ của họ trong phần thứ I)

C- Relatives outside Việt Nam

Họ hàng ở Ngoại-Quốc

1- Closest relative in the US

Bà con thân thuộc nhất ở Hoa-Kỳ

a- Name

Họ, tên

b- Relationship

Liên hệ gia đình

c- Address

Địa chỉ

DƯƠNG-BÔNG-LÂM

Brother

WICHITA KANSAS 67217 USA

2- Closets relative in other foreign countries

Bà con thân thuộc nhất ở các nước khác

a- Name

Họ, tên

b- Relationship

Liên hệ gia đình

c- Address

Địa chỉ

D-Complete family listing(living/dead)

Danh sách toàn thể gia đình(sống/chết)

	Name Tên	Address Địa chỉ
1- Father Cha	: Dương-Thành	DEAD
2- Mother Mẹ	: Dương-Thường	DEAD
3- Spouse Vợ/Chồng	: Dương-Huỳnh-Lý	84/S Cô Giang P.21 Q.1 Thành HCM
4- Former spouse(if any) Vợ/chồng trước(nếu có)		
5- Children Con cái	(1) : Dương-Huỳnh-Lý	84/S Cô Giang P.21 Q.1 Thành HCM
	(2) : Dương-Huỳnh-Dương	-id-
	(3) : Dương-Huỳnh-Dương	-id-
	(4) : Dương-Huỳnh-Dương	-id-
6- Siblings Anh chị em	(5) : Dương-Bồng-Phượng	Chung cư Ng-thiên-Thuật-Lê-K-Quận 3 HCM
	(6) : Dương-Bồng-Tiến	-id-
	(7) : Dương-Bồng-Dương	84/S đường-Cô-Giang P.21 Q.1 HCM City
	(8) : Dương-Bồng-Lâm	101W 30th South WICHITA KANSAS 67217 USA
	(9) : Dương-Bồng-Anh	-id-
	(10) :	
	(11) :	

E-Employment by US government agencies or other US organizations of you (or your spouse)

Bạn hoặc vợ/chồng đã có làm việc cho công sở Mỹ hoặc hãng Mỹ

1-Name of person employed

Họ và tên nhân viên

2-Date

Ngày, tháng, năm

From

từ: 1

tới

: 2

tới

: 3

tới

3-Title of(last) positions held

Chức vụ công việc

: 1

: 2

: 3

: 4

4- Agency/company/Office

Số /hàng /văn phòng

: 1

5-Name of(last) supervisor

tên họ người giám thị

1

2

3

6- Reason for leaving

Lý do ra đi

1

2

3

7- Training for job in Viêt-Nam

Nghề nghiệp huấn luyện tại Việt-Nam

7- Service with GVN or RVNAR by you or your spouse

Bạn hoặc Vợ/chồng đã công vụ với chính-phủ V-N

1- Name of person serving

Họ và tên người tham gia : DUONG-DONG-QUAN

2- Date

from

to

Ngày tháng năm

từ: 26 tháng 12 năm 1966 đến 30 tháng 4 năm 1975

3- Last rank

Serial number

Cấp bậc cuối cùng

: ĐẠI-UY

Số-quân

61/122-101

4- Ministry/Office/Military unit

Bộ sở / đơn vị/bình chủng: Tiểu-Đoàn 704 (Đp địa phương) Tiểu-Khu TÂY-NH

5- Name of supervisor G.O

Tên sĩ quan Chỉ-huy

: Thiếu-Tá Trần-quang-Sơn Tiểu-Đoàn Trưởng

6- Reason for leaving

Lý do ra đi

: Sau thời 30-4-1975 Chấn dứt hoạt động quân sự của

: chấn dứt hoạt động (năm Việt-Nam)

7- Name of American advisor(s)

Tên họ Cố-vấn Mỹ

8- US training courses in VN

Chương-trình Huấn luyện Hoa-

Kỹ tại VN

9- US Awards or Certificates

Giấy khen hoặc chứng thư, do Hoa-Kỹ cấp

NOTES: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available

Available?

yes

No

Chú-ý: Xin bạn kèm theo bất cứ văn bằng, giấy khen, hoặc chứng thư, nếu có
Đương sự có không? có không.

9- Training outside Việt-Nam of you or your

Bạn hoặc vợ/chồng đã Huấn luyện ở Ngoại-quốc

1- Name of student/traice

Họ và tên sinh viên/người Huấn luyện

2- School and school address

Trường và địa chỉ nhà trường

3- date

from

to

Ngày, tháng, năm

từ

đến

4- Description of courses

Mô tả ngành học

5- Who paid for training?

AI tài trợ cho chương trình huấn luyện này

NOTES: Please attach copies of diplomas or orders, if available. Available?

yes

No

Chú-ý: Xin bạn kèm theo văn bằng hoặc chỉ thị nếu có. Bạn có không?

có

không

H- Re-education of your spouse
Bạn vợ/chồng học tập cải tạo

1- Name of person in re-education

tên họ người đi học tập cải tạo: _____

2- Total time reeducation

Tổng cộng thời gian học tập cải tạo _____

years

months

days

năm,

tháng,

ngày.

3- Still reeducation?

vẫn còn học tập cải tạo _____

(If released we must have a copy of your release certificate)

(Nếu được thả chúng tôi cần một bản giấy ra trại.)

I- Any additional remark

Cước chủ phụ thuộc

_____ Những giấy tờ tùy thân trước ngày 30-4-1975 của tôi, tôi đã mang cho nhà
_____ nước CHXH/CH Việt-Nam. Nay tôi xin nộp Đơn này có đính kèm theo GIẤY-PA-
_____ TRAI và một số hồ sơ có liên quan với tôi và gia đình tôi. Kính xin Quý
_____ Văn phòng O.D.P. của một vài điều _____

Signature

Ký tên: _____

Date

Ngày _____

14-07-1998

J- Please list here all documents attached to this questionnaire

Xin nêu ra tất cả giấy tờ kèm theo với số câu hỏi này.

1- Giấy-ra-Trại

2- Thẻ Chứng chỉ tại ngũ (Cấp Chuẩn-Úy)

3- Thẻ Phân loại máu Của Trường Bộ-Binh Thủ-Đức Cấp (Sinh viên sĩ-Quan)

4- Giấy HÔN-THƯ

5- Sáu Giấy khai-sinh (cả gia đình)

6- Sáu ảnh 4x6 (cả gia đình)

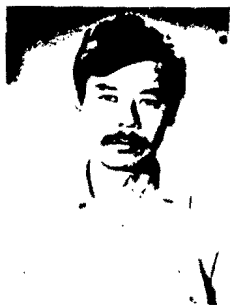
Mail this form to: ORDERLY DEPARTURE PROGRAM OFFICE

127 Panjabum Bldg

South Sathorn Road

Bangkok 10120 THAILAND

Mr. [unclear] [unclear] [unclear]
[unclear] [unclear] [unclear] [unclear] [unclear] [unclear]
[unclear] [unclear] [unclear] [unclear] [unclear] [unclear]



Đây là lá đơn xin.

Kẹp phân HỒ SƠ vào lá đơn này
rồi bỏ vào bao thư.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

QUẬN Nam

PHƯỜNG
XXXXX

Số hiệu : 456

LE PHI 15\$00

TRÍCH-LỤC CHỨNG THƯ HÔN-THƯ

Lập ngày 9 tháng 7 năm 19 65

Số 17/3 Sính 4

Tên họ chồng	Dương Bồng Quân
Ngày và nơi sanh	24.3.1941 tại Mỹ Lệ, Cholon
Tên họ cha chồng	Dương xuân Thành (Sống/Chết)
Tên họ mẹ chồng	Dương Thương (Sống/Chết)
Tên họ vợ	Trương Huỳnh Lý
Ngày và nơi sanh	10.10.1944 tại Quận 2 Saigon
Tên họ cha vợ	Vô danh (Sống/Chết)
Tên họ mẹ vợ	Trương Kim Tủa (Sống/Chết)
Ngày	chín tháng bảy năm một ngàn chín trăm sáu mươi lăm, hồi 8G30
Có lập khế l	1973



TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÍNH

Salon, ngày 3 tháng 12 năm 19 73
VIÊN-CHỨC HỘ-TỊCH

PHAN-THỊ-HỒNG-HOÀ
Tham-Su Nônh-Chánh

BẢN TRÍCH-LỤC BỐ KHAI-SANH làng MỸ LỘ (CHOLON)
(Extrait du registre des actes de naissance)

(NAM-PHÂN)
(Sud-Vietnam)

NĂM 1941
(Année)

SỐ HIỆU 75
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít. (Nom et prénom de l'enfant)	Dương-Bổng-Quản
Nam, nữ. (Sexe de l'enfant)	Nam
Sinh ngày nào. (Date de naissance)	24 Mars 1941
Sinh tại chỗ nào. (Lieu de naissance)	MỸ-LỘ
Tên, họ cha. (Nom et prénom du père)	Dương-Xiễn-Thành
Chức làm nghề gì. (Sa profession)	Buôn bán
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	MỸ-LỘ
Tên, họ mẹ. (Nom et prénom de la mère)	Dương-Thường
Mẹ làm nghề gì. (Sa profession)	Buôn bán
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	MỸ-LỘ
Vợ chánh hay vợ thứ. (Son rang de femme, 1 ^{re} , 2 ^e , etc.)	Vợ thứ

Chúng tôi, LÊ VĂN TẤN
(Nous)

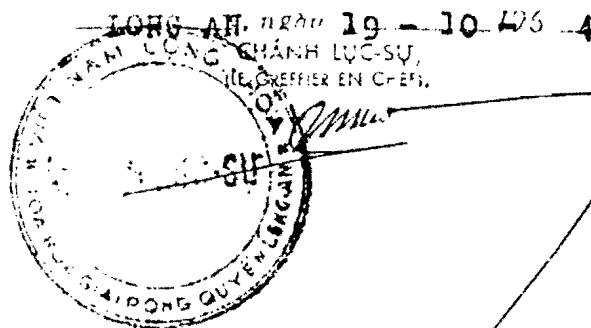
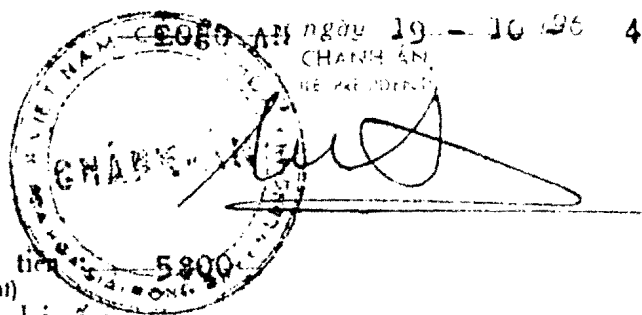
Chánh-án Tòa H.G.R.Q. LONG AN
(President du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions la légalité des signatures)

Ông ĐÀO-KIÊN-SANG
(M.)

Chánh-Lục-Sự Tòa-án sơ tại
(Clerk du Tribunal de première instance)

Trích y bản chánh.
(Pour extrait conforme)



Giá tiền 5000
(Coût)
Biên-lai số :
(Quittance no)

NAM - PHẦN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

HHBCNG/66.

ĐÔ-THÀNH SAIGON

HỘ - TỊCH

Tòa Hành-Chánh Quận NHI

Số hiệu 5.751-B

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

BẢN CƯỚC

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi hai (1962)

Ấn thể vì khai sinh cho

TRƯƠNG HUYNH LY.

Chiếu theo bản án số
6821/ND, ngày 2 tháng 1
năm 1962, của Tòa Sơ
Phẩm Sài Gòn

Tên, họ đứa nhỏ	TRƯƠNG HUYNH LY
Phối	Đ
Ngày sinh	mười tháng mười, năm một ngàn chín trăm bốn mươi bốn,
Nơi sinh	Quận Nhi Sài Gòn
Tên, họ người cha	Trương
Tuổi	/
Nghề-nghiệp	/
Nơi cư-ngụ	/
Tên, họ người mẹ	TRƯƠNG KIM TUA (Nhìn nhận đứa nhỏ là con)
Tuổi	/
Nghề-nghiệp	/
Nơi cư ngụ	/
Vợ chánh hay thứ	/



Làm tại Saigon, ngày 9 tháng 10 năm 1962

TRÍCH LỤC Y BỐN CHÁNH:

Saigon, ngày 16 tháng 5 năm 1962

TL. QUẢN TRƯỞNG QUẬN NHI

1962

DƯƠNG HUY XƯƠNG

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Quận: B3 BA

Lập ngày 29 tháng 03 năm 19 66

PHƯỜNG: X

Số hiệu: 2849

Tên họ đứa trẻ.	<u>Dương xuân-quỳnh</u>
Con trai hay con gái. . .	<u>nam</u>
Ngày sanh.	<u>hai mươi sáu tháng ba năm một ngàn chín trăm sáu mươi sáu,</u>
Nơi sanh.	<u>Saigon 75 Cao Thắng</u>
Tên họ người cha.	<u>Dương bông-quân</u>
Tên họ người mẹ.	<u>Trương huỳnh-ly</u>
Vợ chánh hay không có hôn-thú.	<u>vợ chánh</u>
Tên họ người đứng khai.	<u>Xô tại-đa</u>

TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÁNH

Saigon, ngày 20 tháng 2 năm 19 74

Viên-Chức Hộ-Tịch,

TL.

H6

MIỄN LÚC PH
Bố ông

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

Quận: BA

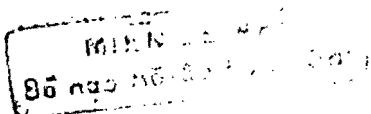
PHƯỜNG X

Số hiệu: 3496

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 30 tháng 4 năm 1969

Tên họ đứa trẻ. . . .	Dương xuân-Quyền
Con trai hay con gái. .	nam
Ngày sanh.	hai mươi sáu tháng tư năm một ngàn chín trăm sáu mươi chín,
Nơi sanh.	Saigon 75 Cao Thắng
Tên họ người cha. . .	Dương hồng-Quân
Tên họ người mẹ. . .	Trương huỳnh-Ly
Vợ chánh hay không có hôn-thú.	vợ chánh
Tên họ người đứng khai.	Lê thị Bích-Thủy



TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÁNH

Saigon, ngày 20 tháng 2 năm 1974

TL. Viên-Chức Hộ Tịch,

H6

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH Tây-Ninh

QUẬN Phủ-Khương

XÃ Thái-Hiệp-Thạnh

SS/ 109

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

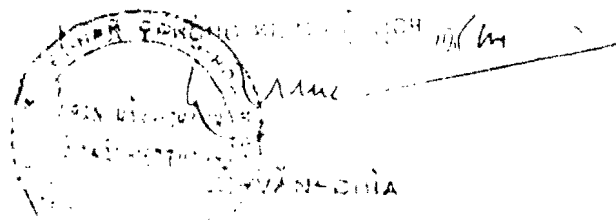
lập ngày 17 tháng 1 năm 1974

Tên họ đứa trẻ	<u>Dương-xuân-lồng</u>
Con trai hay con gái	<u>Nam</u>
Ngày sanh	<u>Mười lăm tháng giêng dương lịch năm một ngàn chín trăm bảy mươi bốn</u>
Nơi sanh	<u>Thái-Hiệp-Thạnh</u>
Tên họ người Cha	<u>Dương-bồng-Quản</u>
Tên họ người Mẹ	<u>Trương-huỳnh-Ly</u>
Vợ chánh hay không	<u>Vợ Chánh</u>
Có hôn thú	<u>Do HT số 456 Quận 5 ngày 9.7.66</u>
Tên họ người đứng khai	<u>Tô-thị-Vạn</u>

TRÍCH LỤC Ý BẢN CHÍNH

Thái-Hiệp-Thạnh, ngày 02 tháng 02 năm 1974

VIỆN CHỨC HỘ-TỊCH



ỦY BAN NHÂN DÂN C.M.

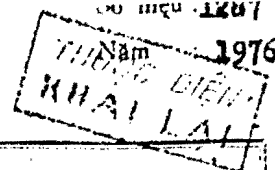
Quận HẢI

Phường (Xã)

BẢN-SAO KHAI-SANH

Lập ngày 17 tháng 01 năm 1976

Cố tịch 1207 11

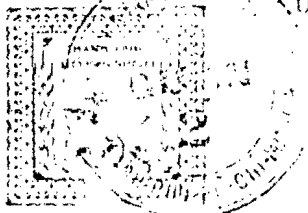


Họ tên	DƯƠNG XUÂN BÍCH VIÊN
Trai hay gái	G á i
Ngày, tháng, năm sanh	Một, tháng chín, năm một ngàn chín trăm bảy mươi lăm - 2 giờ 20
Nơi sanh	53-55 Cô Giang, TP.HỒ CHÍ MINH
Họ tên, quốc tịch cha	DƯƠNG ĐỒNG QUÂN - Việt Nam
Họ tên, quốc tịch mẹ	TRƯƠNG HUỖNH LY - Việt Nam
Cha mẹ có hôn thú không	Có hôn thú

SAO LỤC

Thành phố HỒ CHÍ MINH, ngày 24 tháng 5 năm 1976

ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH



LÂM VĂN XỨU

QUÂN LẬT HỒ - QUÂN
Ngày và nơi sinh

19/11/1941 Long

QUÊ - QUÊ

Cha là *Đặng* *Đến*

Mẹ *Đặng* *Đến*

Địa chỉ hiện tại *Cu xã* *Đến*

QUÂN LẬT HỒ - QUÂN

CHỮ KÝ ĐƯƠNG BƯ

Đặng

8 OCT-07



CỘNG HÒA VIỆT NAM
CỘNG HÒA PHONG

CHỨNG CHỈ TÀI NGŨ

Số: 300.387

Họ và Tên: ĐƯƠNG SÔNG QUÂN

Chức vụ: Cán bộ kỹ

Số quân: 61/122.101

Đơn vị: Tiểu đoàn 1/66

KBC 4696, ngày 18.05.68

ĐƠN VỊ TRƯỞNG

HƯỚNG YX 315

[Signature]

QD-750 B

32.86. TTALAP. O. 151

ĐƠN-VỊ PHÂN-LOẠI MÀU

Loại O

MM-4

Họ và Tên

Đào Hồng Quai

Cấp-bậc

Sĩ K

số quân

61/122/01

Đơn-vị

ĐD 171

K.B.C.

H.C.

ngày

25.5.01

BỆNH XÃ THƯỜNG B. B.

MÀU

30.04.65 - QĐ-684D

7.66-TTAL AP.O.1-965



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____

VEWL.# _____

I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Đuông Hồng Quân
Last Middle First

Current Address: 8419 Cõ giang P. 21 - Q. 1 TP HCM

Date of Birth: 1941 Place of Birth: Long An

Previous Occupation (before 1975) Capt.
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06/24/75 To 02/83
Years: _____ Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM,
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban
hành theo công văn số
2565 ngày 21 tháng 11
năm 1972

Trại Hoa Hạ

Số 88 GRT

0	0	1	6	7	8	0	5	0	1	2
SHSLD										
BAN QUẢN LÝ NGƯỜI HTCT ĐƯỢC VỀ										
ĐÃ KINH DIỆN: <u>44</u> <u>3</u> năm 1983										
Chú										

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Công an.

Thi hành án văn, quyết định tha số 183 ngày 22 tháng 1 năm 83
của Bộ nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Dương Hồng Quân Sinh năm 19 41

Các tên gọi khác

Nơi sinh Đền Dền, huyện...

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

84/9 đường cô Việt, phường 21 quận 1 TP/HCM

Can tội Đại uý đại đội trưởng địa phương quân

Bị bắt ngày 24-6-75 An phạt TPCT

Theo quyết định, án văn số ... ngày ... tháng ... năm ... của Bộ nội vụ

Đã bị tăng án ... lần, cộng thành ... năm ... tháng ...

Đã được giảm án ... lần, cộng thành ... năm ... tháng ...

Nay về cư trú tại 84/9 đường cô Việt, phường 21 quận 1 TP/HCM

Nhận xét quá trình cải tạo

Tu tưởng chưa có biểu hiện gì xấu, học tập nhận thức
bρί học tốt, khai báo rõ ràng, lao động đầy đủ được mức
khẩu, của ban giám thị tạo, nơi qui chưa vi phạm gì lớn ./.

Dương sự phải trình diện tại UBND phường, xã phường 21 quận 1 TP/Hồ Chí Minh

Trước ngày 22 tháng 3 năm 1983

Lấn tay ngón trỏ phải

Của Dương Hồng Quân

Đánh dấu số 8878

Lập tại ...

Họ, tên, chức ký
người được cấp giấy

Dương Công...

Dương Công...

Ngày 26 tháng 02 năm 1983



Thường vụ: Trần Văn...

62011001

Ngày 12 tháng 10/1988

Kính GỬI BÀ HỘI-TRƯỞNG HỘI GD-TNCTVN

P.O. BOX KREINGTON VAN 2205-0635 MA

Telephone 703-560-0058

Kính Thưa Bà,

Tôi tên

DƯƠNG-BÔNG-QUÂN

Cấp-Bực

Đại-Ủy

Số-quân: 61/1227101

Đơn-vị

Điền-khai

TÂY-NINH

Địa-chỉ

84/9, Đường Cô-giang P21 Q1 Thph HCM

Thư-tử liên-lạc:

95130 FRANCE

Được hết tôi xin thành thật cảm ơn Bà và Quý Hội về việc HỒ-SƠ của tôi gửi tới Bà vào tháng 7/1988 đã được Bà và Quý Hội Ưu ái quan tâm giúp đỡ và Hồi-Đáp thư (Tôi đã nhận được).

Thưa Bà và Quý Hội,

Tôi đã nộp đơn REQUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANT qua Văn-phòng ODP Thailand vào cuối năm 1983 (qua người bạn ở Australia). Tháng 4/1988 (qua người bạn ở Kansas-Mỹ). Cuối 1984 hoặc Đầu 1985 (Qua người bạn ở California) và Tháng 7/1988 qua người bạn ở PHÁP tôi nộp Requestionnaire for ODP Applicant tới HỘI GD/TNCTVN, Văn-phòng ODP-THAILAND, Văn-phòng ODP BOX 58 San-francisco 96346-0001-USA.

Xin Bà vui lòng XÁC NHẬN giúp với Văn-phòng ODP Thailand ĐÃ NHẬN HỒ-SƠ của tôi chưa. Cho tôi xin SỐ THƯ-TỰ HỒ-SƠ (IV number), và cần bổ-túc hồ-sơ không? . NẾU ĐÃ ĐỦ ĐIỀU KIỆN cho tôi xin được cấp tờ

TO WHOM IT MAY CONCERN, hoặc LOẠI GIẤY TỜ KHÁC chứng minh HỒ-SƠ của tôi đã được Văn-phòng ODP Thailand Chuẩn-nhận và lên Danh-sách.

Khi kết quả (xin) Bà vui lòng HỒI-TIN cho tôi, tôi rất mong đợi và tin-tưởng vào sự nhiệt tình của Bà và Quý Hội.

Thành thật cảm ơn.

Dương-Bông-Quân

Luan

Kính chị Chở

11

Em nhân tuổi thọ bên nhà gọi sang nhà
liên lạc với chị để nhân danh hội đồng giúp đỡ
em trong nhà của chị muốn giúp người thoát khỏi
hoà ngục cộng sản. Vậy nhân tuổi thọ chị xem

và hãy chị giúp với nhà của chị, em ở đây
có yêu cầu hôn.

Được em! nên em lúc nào em cũng xem chị

là chị ở bên gia đình chị vậy như gia đình

em, qua đây người chị em có thể nhìn nhận

giúp đỡ lẫn nhau lương chị là bà con giống họ

Mong chị xem em như anh chị ba là tuổi thọ

thuộc quyền nhân quyền

Chúc chị một mùa Noel vui vẻ và hạnh phúc

Em

Kính

Địa chỉ mới của em

M^r NGUYEN NGOC KIM

95130 . francoville

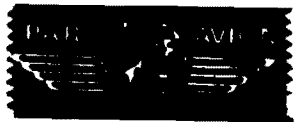
FRANCE

TEU (1)

Dương-Bông-Quân

EXP. NGUYEN NGOC KINH

95130 FRANCONVILLE
FRANCE



To ^{Mrs} Rhoé Minh THO

Falls Church VA 22.043
USA

có thư báo
cho Kien
8/6/88

Par Avion.

EXP. NGUYEN NGOCKINH

95130 FRANCONVILLE
FRANCE

DEC 9 6 488
DEC 9 0 10

DEST. KHUOC MINH THO

3 h/s
no no ~~of chet~~
2/ 74

Falls church VA 22043

3/ us trainee USA

BY AIR MAIL
PAR AVION
MIT LUFTPOST

FRANCONVILLE

01 12 88 17H 0010,20

95130

REPUBLIQUE
FRANCAISE

POSTES

61 PC95252

LA POSTE

UBND. Q8

Ngày 10 tháng 9 năm 1988

Số: 372/G.UB

GIẤY PHÉP MUA BÁN, CHUYỂN DỊCH NHÀ CỬA

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN (HUYỆN) Tám

- Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính các cấp ngày 27 tháng 10 năm 1962.
- Căn cứ Quyết định số 244/QĐ-UB ngày 28-10-1981 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Bản Quy định tạm thời về phân công phân cấp quản lý nhà cửa tại Thành phố Hồ Chí Minh.
- Xét văn tự thỏa thuận Mua Bán Nhà
giữa Ông (Bà) Nguyễn thị Nga và Ông (Bà) Nguyễn Thanh Bình
ngày 10 tháng 8 năm 1988
- Theo đề nghị của Đồng chí Trưởng Ban Xây dựng — Nhà đất và CTCC Quận (Huyện) 8 (Phiếu đề xuất số 763/YDQ8 ngày 22/9/88)

CHO PHÉP

Ông (Bà) Nguyễn thị Nga Quốc tịch VN
Hiện thường trú tại 14c/6 Lê Quang Kim, 8
Được bán căn nhà số 14c/6 đường Lê Quang Kim
thuộc Phường 9 Quận 8
với những đặc điểm sau :
— Loại nhà trệt — Cấu trúc
— Diện tích sử dụng 22M2 — Diện tích đất
— Tường gạch — Mái lợp ngói
Thuộc Bằng khoán (giấy phép xây cất, giấy đo đạc mãi) văn tự bán nhà năm 74,
kê khai nhà năm 77.

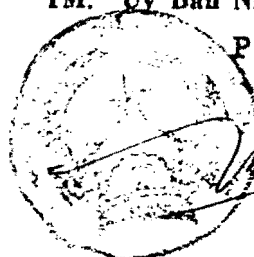
Cho Ông (Bà) Nguyễn Thanh Bình, Trần thị Quế
Hiện thường trú tại 95/95 Vĩnh tiến Hoàng, QBT
Ông (Bà) Nguyễn Thanh Bình, Trần thị Quế
là sở hữu chủ căn nhà 14c/6 Lê Quang Kim, P9, Q8
Sau khi đã nộp thuế trước bạ sang tên tại Phòng Thuế trước bạ và Thổ trạch Thành phố.
Giấy phép này có giá trị nộp thuế trước bạ sang tên trong vòng 30 ngày kể từ ngày ký giấy phép.

Nơi nhận :

- Đường sá
- Sở QLND-CTCC
- Phòng Thuế Trước bạ Thổ trạch
- Lưu { VF
NI

TM. Ủy Ban Nhân Dân Quận (Huyện)

P. Chủ Tịch



NGUYỄN VINH PHÚC

C O N T R O L

____ Card
____ ~~X~~ Doc. Request; Form 8/6/88
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter

Kính gửi Bà Hội Trưởng Hội Gia Đình
Tù nhân chính Trị Vietnam
P.O Box 5435 ARLINGTON VA 22205-0635

Tôi tên DUONG BUNG QUAN

Thường trú: 84/9 Cầ Giang, Phường Cầ Giang, Quận
I, TP HCM.

Thưa Bà;

Tôi đã nộp mẫu ²CÂU HỎI (questionnaire for ODP
applicants) qua văn phòng ODP Thailand vào cuối 1983,
giữa 1984. Đến 1985 và tháng 7. 1988. đến nay
không được tin tức gì về hồ sơ của mình. Xin Bà
vui lòng soát lại tài ODP Thailand để tìm giúp
và xin viết IV number (của Request for ODP applicant)
và cũng xin Bà cấp cho số thuế tư huân số nội Quý
Hội. Ở Vietnam chúng tôi tuyệt đối kỳ vọng nơi Bà
và Quý Hội, rất khó khăn về mọi mặt để giữ chức
thờ sang đây. Mong Bà và Quý Hội nhiệt tình giúp
đỡ, và xin cho tôi biết mọi tin tức sau khi được
kết quả.

Kính chúc Bà và Quý Hội ngày đầ Nào Khỏe đầ
lành trờn bởi phậ thiêng liêng cao cả của mình.
Cảm ơn.

ngày 6. 6. 1989

Quân

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

FEB 23, 1989

TO WHOM IT MAY CONCERN:

DUONG BONG QUAN	DOB	14 MAR 41	(IV 517595)
TRUONG HUYNH LY	DOB	17 OCT 44	WIFE
DUONG XUAN QUYEN	DOB	1 MAY 46	MARRIED SON
DUONG XUAN QUYEN	DOB	1 APR 59	UNMARRIED SON
DUONG XUAN DINH	DOB	1 JAN 74	UNMARRIED SON
DUONG XUAN BICH VIEN	DOB	1 SEP 75	UNMARRIED DAUGHTER

ADDRESS IN VIETNAM: 14/9 HO DIEM

VIEWER: 40535

NHUNG NGUOI CO TEN TRONG DANH SACH CHAI HAY TAM DU TIEU-CHUAN DE DINH-CU TAI HOA-KY. TAT NHIEU SU QUY-TINH LAM CUNG DE HOI DU DIEU-KIEN CON TUY TRUOC VAS QUOC PHONG-VAN CUA VIEN-CHUC SO DI-TRU HAY TUY VIEN LAMH-SU HOA-KY VA KET-JU VI-C KHAN SUC KHOP VA THU-NGHIEM Y-TE CAN THIET. DE CO SU CHAP-THUA LAM CUNG CUA VIEN-CHUC HOA-KY, VA TRUOC KHI ROI KHOI VIET-NAM, MOI NGUOI CAN CO SUC KHOP TOT DEP VA HOI DU NHUNG DIEU-KIEN CUA LUAT DI-TRU HOA-KY.

VI THE, TRONG TRUONG HOP NHUNG NGUOI NAY DUOC CHINH-QUYEN VIET-NAM CHO PHEP XUAT-CANH, CHUNG TOI YEU CAU QUY VI CHO PHEP HO DUOC THI HANH TAI VIET-NAM NHUNG THU-TUC CAN THIET LIEN-QUAN DEN HO-SO XIN ROI KHOI VIET-NAM, THEO CHUONG-TRINH DA DI CO THAT TU (DDP), KE CA NHUNG THU-TUC KHAM SUC-KHO, THU-NGHIEM Y-TE CAN THIET VA DUOC CHINH-QUYEN VIET-NAM CHO PHEP DAP VIEN-CHUC CO TACH-UYEN CUA CHINH-PHU HOA-KY DE DUOC PHONG-VAN.

DIEU KIỆN ĐƯỢC ĐỊNH-CU TAI HOA-KY CUA DAT CU NGUOI NAC CO TEN TRONG TO THU NAY, CU THE NHUNG LOI HIEU LUC NHA TRONG MOT SO TRUONG HOP, BAO GOM CA HON-NHANH LY-DI, VAM TUI 21, HAY QUA DAI.

SINCERELY,
E. J. [Signature]
Consular Service of the U.S. of America
CHIEF, BANGKOK, THAILAND
DEPARTURE OFFICE

DDP-1
07755

UNITED STATES DEPARTMENT OF JUSTICE

IMMIGRATION AND NATURALIZATION SERVICE

324 East 11th St., Suite 1100
Kansas City, MO 64106

NOTICE OF APPROVAL OF RELATIVE IMMIGRANT VISA PETITION

NAME AND ADDRESS OF PETITIONER

Lam Bong Duong

Wichita, KS 67217

NAME OF BENEFICIARY	
DUONG, Quan Bong	
CLASSIFICATION	FILE NO.
203(a)(5)	-----
DATE PETITION FILED	DATE OF APPROVAL OF PETITION
1-12-84	2-8-84

DATE: February 23, 1984

The visa petition you filed has been approved. The beneficiary for whom you filed has been given the appropriate classification. Note the approval gives no assurance that the beneficiary will automatically be found eligible for visa issuance, admission to the United States or adjustment to lawful permanent resident status. Whether the beneficiary gets a visa is decided only when an application is made to a consular officer; whether the beneficiary is admitted or adjusts status in the United States is decided only when an application is made to an immigration officer.

1. ☐ YOUR PETITION TO CLASSIFY THE BENEFICIARY AS AN IMMEDIATE RELATIVE OF A UNITED STATES CITIZEN HAS BEEN FORWARDED TO THE UNITED STATES CONSULATE AT _____. THIS COMPLETES ALL ACTION BY THIS SERVICE ON THE PETITION. THE UNITED STATES CONSULATE, WHICH IS PART OF THE DEPARTMENT OF STATE, WILL CONTACT THE BENEFICIARY AND GIVE INSTRUCTIONS ABOUT GETTING A VISA. QUESTIONS ABOUT GETTING A VISA SHOULD BE MADE TO THE UNITED STATES CONSUL.
2. ☐ IF YOU BECOME A NATURALIZED CITIZEN OF THE UNITED STATES AND AN IMMIGRANT VISA HAS NOT YET BEEN ISSUED TO THE BENEFICIARY, NOTIFY THIS OFFICE IMMEDIATELY, GIVING THE DATE OF YOUR NATURALIZATION. IF THE PETITION WAS IN BEHALF OF YOUR SON OR DAUGHTER, PLEASE ADVISE WHETHER THAT PERSON IS STILL UNMARRIED. THIS INFORMATION MAY BE HELPFUL TO THE BENEFICIARY IN GETTING A VISA FASTER.
3. ☒ YOUR PETITION FOR PREFERENCE CLASSIFICATION HAS BEEN FORWARDED TO THE UNITED STATES CONSULATE AT Bangkok. THIS COMPLETES ALL ACTION BY THE SERVICE. THIS SERVICE DOES NOT ISSUE VISAS IN OTHER COUNTRIES. VISAS ARE ISSUED ONLY BY UNITED STATES CONSULS WHO ARE EMPLOYEES OF THE UNITED STATES DEPARTMENT OF STATE. WHEN THE BENEFICIARY'S TURN IS REACHED ON THE VISA WAITING LIST, THE UNITED STATES CONSUL WILL CONTACT THE BENEFICIARY AND GIVE INSTRUCTIONS ABOUT GETTING A VISA. VISAS ARE ISSUED ACCORDING TO THE DATE THE PETITION WAS FILED. QUESTIONS ABOUT GETTING A VISA SHOULD BE ADDRESSED TO THE UNITED STATES CONSUL.
4. ☐ YOUR PETITION SAYS THAT THE BENEFICIARY IS IN THE UNITED STATES AND WILL APPLY TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT. THE ENCLOSED APPLICATION (FORM I-485) SHOULD BE COMPLETED AND SUBMITTED BY THE BENEFICIARY WITHIN 30 DAYS. (IF THE BENEFICIARY PREVIOUSLY SUBMITTED SUCH AN APPLICATION AND HAD IT RETURNED, IT SHOULD BE RESUBMITTED WITHIN 30 DAYS.)
5. ☐ THE BENEFICIARY WILL BE INFORMED OF THE DECISION MADE ON THE PENDING APPLICATION TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT.
6. ☐ THE PETITION SAYS THAT THE BENEFICIARY IS IN THE UNITED STATES AND WILL APPLY TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT. THE BENEFICIARY MAY NOT APPLY TO BECOME A PERMANENT RESIDENT, HOWEVER, UNTIL A VISA NUMBER IS AVAILABLE. INFORMATION ABOUT VISA NUMBERS MAY BE OBTAINED FROM THE UNITED STATES DEPARTMENT OF STATE, BUREAU OF CONSULAR AFFAIRS, WASHINGTON, D.C.
7. ☐ ORIGINAL DOCUMENTS SUBMITTED IN SUPPORT OF YOUR PETITION UNACCOMPANIED BY COPIES HAVE BEEN MADE A PERMANENT PART OF THE PETITION. ANY OTHERS ARE BEING RETURNED WITH THIS FORM.
8. ☐ REMARKS.

VERY TRULY YOURS,
Don Sanders
DISTRICT DIRECTOR
DISTRICT DIRECTOR



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____

VEWL.# _____

I-171: YES N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM QUAN BÔNG DUONG
Last Middle First

Current Address: 84/4 đường Cô Giang Phường Cô Giang Quận I thph HCM

Date of Birth: March 24-1941 Place of Birth: LONG AN

Previous Occupation (before 1975) captain company - commander
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From June 24/1975 To MARCH 26/1983
Years: Seven Months: EIGHT Days: TWO

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>LAM BÔNG-DƯƠNG</u>	<u>BROTHER</u>
<u>ANH BÔNG DƯƠNG</u> <u>WICHITA</u>	<u>SISTER</u>
<u>KANSAS 67217</u>	
<u>USA</u>	

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: JUNE 6-1989

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : QUAN BONG DUONG
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
QUYNH XUAN DUONG	MARCH 26-1966	SON
QUYEN XUAN DUONG	April 26.1969	SON
ĐÔNG XUAN DUONG	JANUARY 15.1974	SON
BICH-VIEN XUAN DUONG	SEPTEMBER 1.1975	DAUGHTER
LY HUYNH TRUONG	OCTOBER 10.1944	WIFE

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỐ TÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : QUAN BÔNG-DUÔNG
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 3 - 24 - 1941
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu):

MARITAL STATUS Single (Doc than): Married (Co lap gia dinh): X
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 84/9 đường CS Giang Phường CS Giang Quận I
(Dia chi tai Viet-Nam) Thịph HCM

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong)
If Yes (Neu co): From (Tu): 6 24-1975 To (Den): 3 26-1983

PLACE OF RE-EDUCATION: HOANG Lien Son VINH QUANG (vinh pho) NAM-HA (Ha Nam Ninh)
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep):

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My):

VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Đại - úy

VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): Date (nam):

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): X
IV Number (So ho so):
No (Khong):

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): Nam
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 84/9 đường CS Giang, phường
CS Giang Quận I Thịph HCM

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
LÂM BÔNG DƯƠNG WICHITA KANSAS
67217 USA

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): X No (Khong):

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): Em trai

NAME & SIGNATURE: QUAN BÔNG DƯƠNG 84/9 đường CS Giang Phường CS Giang
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) Quận I Thịph HCM

DATE: June 6/1989
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

Quan

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Ly HUYỀN TRƯỜNG	OCTOBER 10.1944	WIFE
QUYNH XUAN-DUONG	MARCH 26.1966	MARCH SON
QUYÊN XUAN-DUONG	APRIL 26.1969	SON
ĐÔNG XUAN-DUONG	JANUARY 15.1974	SON
BICH-VIÊN XUAN-DUONG	SEPT 1.1975	DAUGHTER

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

LAM DUNG

WICHITA KS
67217



MRS KHUC MINH TO
FAMILIES OF VN. POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
P.O BOX 5435 ARLINGTON
VA. 22205 - 0635

Phòng bōng Lãm. Cũ tũn. Xếp chũ bũ -
Trũ lũũ thũ hũũ 11/5/89